

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: **1450** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày 29 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ trong lĩnh vực Bồi thường nhà nước và Trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BTP ngày 26/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1540/QĐ-BTP ngày 06/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ trong lĩnh vực Bồi thường nhà nước và Trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bồi thường nhà nước tại Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp và các thủ tục hành chính trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý tại Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý và giải quyết

của Sở Tư pháp trong các lĩnh vực: Nuôi con nuôi, Trợ giúp pháp lý, Công chứng, Quản tài viên, Bồi thường nhà nước, chứng thực và hương ước, quy ước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô Thắt);
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm Công nghệ thông tin và TT;
- Lưu: VT, NCKSTTHC. *HL*

CHỦ TỊCH



Thái Hải

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỎ SỬNG, THAY THẾ VÀ BÀI BỎ TRONG LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ VÀ BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC KẠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1450/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn)

I. Danh mục Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

Stt	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý					
01	Lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Số 16, đường Trường Chinh, tổ 7b, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
02	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Số Tư pháp tỉnh Bắc Kạn. Số 16, đường Trường Chinh, tổ 7b, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

03	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn. Số 16, đường Trường Chinh, tổ 7b, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
04	Chăm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn. Số 16, đường Trường Chinh, tổ 7b, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
05	Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Số 16, đường Trường Chinh, tổ 7b, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

06	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn. Số 16, đường Trường Chinh, tổ 7b, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
07	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn. Số 16, đường Trường Chinh, tổ 7b, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
08	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	- 03 ngày việc đối với người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý. - 15 làm việc đối với Giám đốc Sở Tư pháp	- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Số 16, đường Trường Chinh, tổ 7b, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. - Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn. Số 16, đường Trường Chinh, tổ 7b, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;

II. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước	
01	<p>Phục hồi danh dự</p> <p>15 ngày (kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự).</p> <p>Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng, thi hành án ở cấp tỉnh</p> <p>Không</p> <p>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước. - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp về ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.</p>

B. Thủ tục hành chính cấp huyện

Stt	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
I.	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước				
01	Phục hồi danh dự	15 ngày (kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu	Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng, thi hành án ở cấp huyện	Không	<p>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước. - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp về ban hành một số biểu mẫu trong công</p>

	câu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự).		tác bởi thường nhà nước.
--	---	--	--------------------------

II. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I. Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý					
01	Yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Số 16, đường Trường Chinh, tổ 7b, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính của Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008; Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008, Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/2/2010; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

02	Cấp lại thẻ công tác viên trợ giúp pháp lý	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Số 16, đường Trường Chinh, tổ 7b, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
----	--	--	--	-------	---

III. Danh mục thủ tục hành chính thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp

A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I.	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước						
01	T-BKA-278968-TT	Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn. Số 16, đường Trường Chinh, tổ 7b, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

				<p>Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại</p>		<p>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước. - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp về ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.</p>
02	T-BKA-278967-TT	<p>Giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính.</p>	<p>Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.</p>	<p>Tối đa 110 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ của người yêu cầu bồi thường</p>	<p>Không</p>	

B. Thủ tục hành chính cấp huyện

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước							
01	T-BKA-278955-TT	Giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính.	Giải quyết yêu cầu bồi thường trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	Tối đa 110 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ của người yêu cầu bồi thường	Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 ở cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước. - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp về ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.

C. Thủ tục hành chính cấp xã

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước							
01	T-BKA-278946-TT	Giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính..	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	Tối đa 110 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ của người yêu cầu bồi thường	Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 ở cấp xã	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước. - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp về ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.

IV. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp

A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
01	T-BKA-278966-TT	Chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường.	Bồi thường nhà nước	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017

02	T-BKA-278964-TT	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu.	Bồi thường nhà nước	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017
03	T-BKA-278963-TT	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai.	Bồi thường nhà nước	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017
04	T-BKA-278118-TT	Công nhận và cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
05	T-BKA-278117-TT	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	Trợ giúp pháp lý	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý

06	T-BKA-279148-TT	Thay đổi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật.	Trợ giúp pháp lý	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý
07	T-BKA-277971-TT	Khiếu nại về từ chối thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý; không thực hiện trợ giúp pháp lý; thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;

B. Thủ tục hành chính cấp huyện

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	T-BKA-278064-TT	Chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường.	Bồi thường nhà nước	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017
2	T-BKA-278952-TT	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu.	Bồi thường nhà nước	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017
3	T-BKA-278951-TT	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai.	Bồi thường nhà nước	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017

C. Thủ tục hành chính cấp xã

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	T-BKA-278945-TT	Chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường.	Bồi thường nhà nước	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017
2	T-BKA-278943-TT	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu.	Bồi thường nhà nước	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017